TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/DS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đời và bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Ngọc Tín - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 110/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST - DS ngày 24/10/2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V**; địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V là ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân, theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Mai Quốc V – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC – VPBank AMC; ông Mai Mạnh C – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ – VPBank AMC và ông Hoàng Đức

Q – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ – VPBank AMC - theo văn bản ủy quyền số 4066/2019/UQ-VPB ngày 28/5/2019. *Có mặt.*

+ *Bị đơn:* Ông **Hồ Quang T,** sinh năm 1962; địa chỉ: Số 97 Nguyễn Duy H, phường An Hải Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 22/7/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Mạnh C trình bày:*

Ông Hồ Quang T có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank) theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng (sau đây gọi tắt là Hợp đồng), cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số LD1621900322, giải ngân ngày 06/08/2016. Với số tiền vay: 50.000.000 đồng. Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng.

Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167, giải ngân ngày 09/08/2016. Với số tiền vay: 10.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Hồ Quang T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1621900322, giải ngân ngày 06/08/2016:

Tạm tính từ ngày 06/6/2018 là 58.471.156 đồng. Trong đó nợ gốc: 36.065.500 đồng; lãi trong hạn: 993.086 đồng và lãi quá hạn: 21.412.570 đồng.

+ Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167, giải ngân ngày 09/08/2016:

Tạm tính đến ngày 25/7/2018 là 14.454.780 đồng. Trong đó nợ gốc: 12.952.418 đồng; nợ lãi 1.502.362 đồng.

Tổng cộng hai hợp đồng là: 72.925.936 đồng.

Mặc dù VPBank đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp nhưng ông T vẫn

cố tình vi phạm, không trả nợ theo cam kết trên hợp đồng giữa hai bên.

Nay Ngân hàng VPBank khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Hồ Quang T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 30/10/2019 của hai hợp đồng là: **80.677.235 đồng**. Trong đó nợ gốc: 47.534.636 đồng; nợ lãi: 33.142.599 đồng. Cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1621900322, giải ngân ngày 06/08/2016 là: 57.544.639 đồng. Trong đó nợ gốc: 35.138.983 đồng; nợ lãi: 22.405.656 đồng (lãi trong hạn: 993.086 đồng; lãi quá hạn: 21.412.570 đồng).

+ Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167, giải ngân ngày 09/08/2016 là 23.132.596 đồng. Trong đó nợ gốc: 12.395.653 đồng; nợ lãi 10.736.943 đồng.

**** Bị đơn ông Hồ Quang T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông T trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Hồ Quang T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ông Hồ Quang T *(là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố)* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ông Hồ Quang T có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank) theo Đơn Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng (sau đây gọi tắt là Hợp đồng), cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số LD1621900322, giải ngân ngày 06/08/2016. Với số tiền vay: 50.000.000 đồng. Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng.

Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167, giải ngân ngày 09/08/2016. Với số tiền vay: 10.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Hồ Quang T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1621900322, giải ngân ngày 06/08/2016:

Tạm tính từ ngày 06/6/2018 là 58.471.156 đồng. Trong đó nợ gốc: 36.065.500 đồng; lãi trong hạn: 993.086 đồng và lãi quá hạn: 21.412.570 đồng.

+ Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167, giải ngân ngày 09/08/2016:

Tạm tính đến ngày 25/7/2018 là 14.454.780 đồng. Trong đó nợ gốc: 12.952.418 đồng; nợ lãi 1.502.362 đồng.

Tổng cộng hai hợp đồng là: 72.925.936 đồng.

Mặc dù VPBank đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp nhưng ông T vẫn cố tình vi phạm, không trả nợ theo cam kết trên hợp đồng giữa hai bên.

Nay Ngân hàng VPBank khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Hồ Quang T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 30/10/2019 của hai hợp đồng là: **80.677.235 đồng**. Trong đó nợ gốc: 47.534.636 đồng; nợ lãi: 33.142.599 đồng. Cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1621900322, giải ngân ngày 06/08/2016 là: 57.544.639 đồng. Trong đó nợ gốc: 35.138.983 đồng; nợ lãi: 22.405.656 đồng (lãi trong hạn: 993.086 đồng; lãi quá hạn: 21.412.570 đồng).

+ Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167, giải ngân ngày 09/08/2016 là 23.132.596 đồng. Trong đó nợ gốc: 12.395.653 đồng; nợ lãi 10.736.943 đồng.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số LD1621900322 ngày 06/08/2016 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167 ngày 09/08/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Hồ Quang T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4]. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Quang T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông T thanh toán nợ nhưng đến nay ông T vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. HĐXX xét thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Quang T phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V được chấp nhận nên bị đơn ông Hồ Quang T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cụ thể số tiền ông Hồ Quang T phải chịu là (80.677.235 đồng x 5%) = 4.033.861 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với ông Hồ Quang T.

Xử:

1. Buộc ông Hồ Quang T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền: **80.677.235 đồng** *(Tám mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).* Trong đó nợ gốc: 47.534.636 đồng; nợ lãi: 33.142.599 đồng. Cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1621900322, giải ngân ngày 06/08/2016 là: 57.544.639 đồng. Trong đó nợ gốc: 35.138.983 đồng; nợ lãi: 22.405.656 đồng (lãi trong hạn: 993.086 đồng; lãi quá hạn: 21.412.570 đồng).

+ Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167, giải ngân ngày 09/08/2016 là 23.132.596 đồng. Trong đó nợ gốc: 12.395.653 đồng; nợ lãi 10.736.943 đồng.

Lãi tạm tính đến ngày 30/10/2019 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/10/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) do các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số LD1621900322 ngày 06/08/2016 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-359167 ngày 09/08/2016.

2. Án phí DS- ST: 4.033.861 đồng *(Bốn triệu không trăm ba mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng)* ông Hồ Quang T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền 1.676.162 đồng *(Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi hai đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 8029 ngày 13/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đông Thanh